

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày: 19- 6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Thập
Ông Lê Văn Hùng

Thư ký Tòa án: Bà Phạm Thị Thu Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Lê Sỹ H1 – Sinh ngày 11 tháng 9 năm 1971 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn V, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt; con ông Lê Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; Bị cáo có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2019 đến ngày 09/3/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 18/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

2/ Vũ Đình Đ – Sinh ngày 23 tháng 12 năm 1975 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn Kh, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đình Ch và bà Bùi Thị Ch (đã chết); Bị cáo có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 01/11/2016 Công an phường Y, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi

đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2019 đến ngày 09/3/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 19/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

3/ Đỗ Văn Y – Sinh ngày 10 tháng 8 năm 1962 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn V, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn Đ (đã chết) và bà Trịnh Thị T (đã chết); Bị cáo có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/7/1983 bị Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2019 đến ngày 09/3/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 20/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

4/ Hoàng Trung S – Sinh ngày 25 tháng 6 năm 1991 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Quốc Ph và bà Phạm Thị H; Bị cáo có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/8/2009 Công an phường T, thành phố Tam Điệp xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi gây rối trật tự. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2019 đến ngày 09/3/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 21/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

5/ Hoàng Văn H2 – Sinh ngày 18 tháng 8 năm 1992 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Tổ 1, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị Q; Bị cáo có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2019 đến ngày 09/3/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 22/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

6/ Phạm Duy Tr – Sinh ngày 04 tháng 9 năm 1980 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Duy Kh (đã chết) và bà Phạm Thị M; Bị cáo có vợ và 03 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 04/5/2018 Công an

phường T xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Nhân thân: Ngày 03/01/2014 Công an phường B, thị xã T xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2019 đến ngày 09/3/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 23/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Trí D – Sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình;

- Người chứng kiến:

Ông Phạm Văn Tr - sinh năm: 1978 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 40 ngày 06/3/2019, sau khi hát karaoke tại quán của anh Phạm Trí D thì Vũ Đình Đ, Hoàng Trung S và Lê Sỹ H1 ra phòng khách nhà anh D ngồi uống nước. Sau đó có Đỗ Văn Y đến vào uống nước cùng Đ, S, H1. Quá trình uống nước, H1 rủ Đ, S, Y đánh bài được thua bằng tiền thì cả 3 đều đồng ý. Đ đi ra ngoài nhìn thấy bộ bài tú lơ khơ tại mặt quầy lễ tân của quán anh D thì cầm vào và cùng S, H1, Y thống nhất đánh ba cây được thua bằng tiền với mức chống cửa 50.000 đồng và mỗi người đóng 50.000 đồng tiền gà để ở giữa chiếu, nếu ai có 10 điểm thì được hưởng số tiền này và làm cái. H1, Đ, S, Y tự ý ngồi trên chiếc chiếu bằng xóp trải trên nền phòng khách nhà anh D đánh ba cây được thua bằng tiền; lúc này anh D vẫn làm việc ở khu phòng hát karaoke không biết những người này đánh bạc tại phòng khách nhà mình. Đến khoảng 14 giờ 50 cùng ngày thì có Hoàng Văn H2 rồi sau đó có Phạm Duy Tr đến nhà anh D chơi, thấy Đ, S, H1, Y đang đánh ba cây thì vào tham gia đánh cùng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, anh D vào phòng khách thấy Đ, S, H1, Y, H2 và Tr đang đánh ba cây được thua bằng tiền thì yêu cầu mọi người nghỉ đánh rồi đi ra ngoài để làm việc tiếp nhưng Đ, S, H1, Y, H2, Tr vẫn tiếp tục đánh. Đúng lúc này, tổ công tác Công an thành phố T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền Đ, S, H1, Y, H2 và Tr đang sử dụng đánh ba cây được thua bằng tiền là 6.750.000 đồng gồm 300.000 đồng tiền gà ở giữa chiếu, tiền trên chiếu trước mặt Đ 900.000 đồng, S 250.000 đồng, H1 1.150.000 đồng, Y 1.400.000 đồng, H2 1.600.000 đồng và Tr 1.150.000 đồng; 01 bộ bài lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu bằng xóp màu xanh có kích thước (2x1,8) cm. Ngoài ra, Đ còn tự nguyện giao nộp số tiền trong người là 120.000 đồng, H1 500.000 đồng, Y 2.000.000 đồng, Tr 8.630.000 đồng và S 2.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Tổng số tiền Lê Sỹ H1, Vũ Đình Đ, Hoàng Trung S, Đỗ Văn Y, Hoàng Văn H2 và Phạm Duy Tr sử dụng để đánh ba cây được thua bằng tiền là 6.750.000 đồng; trong đó Đ sử dụng 1.280.000 đồng, S 1.000.000 đồng, H1 1.300.000 đồng, Y 1.000.000 đồng, H2 1.500.000 đồng và Tr 670.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo Lê Sỹ H1, Vũ Đình Đ, Hoàng Trung S, Đỗ Văn Y, Hoàng Văn H2 và Phạm Duy Tr đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT – VKS - TPTĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Lê Sỹ H1, Vũ Đình Đ, Hoàng Trung S, Đỗ Văn Y, Hoàng Văn H2 và Phạm Duy Tr ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Sỹ H1, Vũ Đình Đ, Hoàng Trung S, Đỗ Văn Y, Hoàng Văn H2 và Phạm Duy Tr phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Duy Tr và bị cáo Vũ Đình Đ.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn Y.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự chung các bị cáo Lê Sỹ H1, Hoàng Trung S và Hoàng Văn H2. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 cho bị cáo Lê Sỹ H1.

Xử phạt các bị cáo như sau:

+ Xử phạt bị cáo Phạm Duy Tr từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ chuyển đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Đình Đ từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ chuyển đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Y từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ chuyển đổi thành 09 (Chín) ngày cải

tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% đến 10% thu nhập của các bị cáo Phạm Duy Tr, Vũ Đình Đ và Đỗ Văn Y trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Duy Tr từ 12.000.000đ (Mười hai) đến 15.000.000đ (Mười lăm triệu) để nộp ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung các bị cáo Vũ Đình Đ và Đỗ Văn Y từ 10.000.000đ (Mười triệu) đến 12.000.000đ (Mười hai triệu) để nộp ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo Phạm Duy Tr, Vũ Đình Đ, Đỗ Văn Y cho Ủy ban nhân dân xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Phạt tiền bị cáo Lê Sỹ H1 từ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu) đến 30.000.000đ (Ba mươi triệu) để nộp ngân sách nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Hoàng Trung S từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu) đến 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu) để nộp ngân sách nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Hoàng Văn H2 từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu) đến 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu) để nộp ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.750.000đ là tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc

- Trả lại số tiền 13.250.000 đồng cho các bị cáo bao gồm Vũ Đình Đ 120.000 đồng, Lê Sỹ H1 500.000 đồng, Đỗ Văn Y 2.000.000 đồng, Phạm Duy Tr 8.630.000 đồng và Hoàng Trung S 2.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra ông Phạm Văn Tr trình bày: Khoảng 16 giờ ngày 06/3/2019 ông được tổ công tác Công an thành phố T mời đến nhà anh Phạm Trí D thuộc thôn Y, xã Y, thành phố T để chứng kiến việc cơ quan Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với sáu người có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây, chổng cửa 50.000 đồng, châu gà 50.000 đồng. Tại đây những người này khai rõ họ tên tuổi, địa chỉ và cùng khai đang sử dụng bộ bài tú lơ khơ 36 quân để đánh bạc được thua bằng tiền. Lực lượng Công an thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.750.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu xóp màu xanh, các đối tượng tự nguyện giao nộp số tiền có trong người là 13.250.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Trí D, phù hợp với tang vật đã thu giữ. Mặt khác được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận vào chiều ngày 06/3/2019 Lê Sỹ H1, Vũ Đình Đ, Hoàng Trung S, Đỗ Văn Y, Hoàng Văn H2 và Phạm Duy Tr đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh “Ba cây” với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 6.750.000 đồng đã phạm vào tội đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự “ Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Từ căn cứ trên thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố các bị cáo Lê Sỹ H1, Vũ Đình Đ, Hoàng Trung S, Đỗ Văn Y, Hoàng Văn H2 và Phạm Duy Tr về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra tại nơi tập trung đông dân cư, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã Y nói riêng và trên địa bàn thành phố T nói chung. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng với tính

chất mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có nhiều đối tượng tham gia nhưng mang tính đồng phạm giản đơn, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời xem xét đến vai trò đồng phạm của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Phạm Duy Tr ngày 04/5/2018 Công an phường T xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc bị cáo chấp hành xong ngày 08/5/2018 chưa được coi như chưa có tiền sự song bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Vũ Đình Đ và Đỗ Văn Y là những người tích cực tham gia, các bị cáo tham gia từ đầu cho đến khi bị bắt, bản thân bị cáo Đ chính là người trực tiếp lấy bộ bài tú lơ khơ để mọi người đánh bạc, về nhân thân bị cáo Đ đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo Y đã có một tiền án về tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên về tiền án tiền sự của bị cáo Đ và Y đều đã được xóa nên không coi là có tiền án tiền sự. Do vậy về trách nhiệm hình sự của bị cáo Vũ Đình Đ là bằng bị cáo Đỗ Văn Y là phù hợp.

Đối với bị cáo Lê Sỹ H1 là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam và là giáo viên song bị cáo không gương mẫu chấp hành quy định về những việc đảng viên không được làm mà ngược lại bị cáo chính là người rủ rê mọi người tham gia đánh bạc và tích cực tham gia. Do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án đủ nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo Hoàng Trung S và Hoàng Văn H2 cũng là những người tích cực tham gia đánh bạc. Về thời gian và số tiền tham gia đánh bạc giữa bị cáo S và H2 là khác nhau bị cáo S tham gia từ đầu cho đến khi bị bắt và có nhân thân là một tiền sự còn bị cáo H2 tuy vào tham gia sau nhưng lại có số tiền đánh bạc nhiều hơn (Bị cáo H2 có 1.500.000đ) do vậy về trách nhiệm hình sự đối với H2 và S là ngang nhau là phù hợp.

[3] Về nhân thân: Các bị cáo Lê Sỹ H1 và Hoàng Văn H2 không có tiền án, tiền sự; Bị cáo Đỗ Văn Y ngày 8/7/1983 bị Tòa án nhân thị xã T xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo Hoàng Trung S ngày 12/8/2009 bị Công an phường T xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi gây rối trật tự nơi công cộng, bị cáo Vũ Đình Đ ngày 01/11/2016 Công an phường Y xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo Phạm Duy Tr ngày 03/01/2014 Công an phường B, thị xã T xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo H1, S, Đ, H2 và Tr đều phạm tội lần

đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình. Riêng bị cáo Y đã có tiền án nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà bị cáo chỉ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Đ có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo H1 có bố được tặng thưởng huy chương vì sự nghiệp giáo dục, mẹ được tặng thưởng huy chương kháng chiến, bị cáo Tr có thời gian phục vụ trong quân đội, mẹ bị cáo được tặng kỷ niệm chương thanh niên xung phong do vậy áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Đ và Tr và H.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Duy Tr, Vũ Đình Đ và Đỗ Văn Y. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bằng hình phạt cải tạo không giam giữ để các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét tính chất hành vi phạm tội, số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo Lê Sỹ H1, Hoàng Trung S và Hoàng Văn H2 cũng đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân có ích .

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với các bị cáo Phạm Duy Tr, Vũ Đình Đ và Đỗ Văn Y là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do áp dụng hình phạt chính đối với các bị cáo Lê Sỹ H1, Hoàng Trung S và Hoàng Văn H2 là phạt tiền nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo H1, S và H2.

Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khấu trừ thu nhập 5% trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Phạm Duy Tr, Đỗ Văn Y và Vũ Đình Đ

[7] Trong vụ án này có anh Phạm Trí D là chủ nhà nhưng anh D không biết việc các đối tượng đánh bạc tại nhà mình và cũng không thu bất kỳ khoản tiền nào của các bị cáo nên không có căn cứ xử lý về hình sự đối với anh Phạm Trí D.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 6.750.000 đồng đã thu giữ đây là số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với điểm b, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 13.250.000 đồng các bị cáo tự nguyện giao nộp (Gồm Vũ Đình Đ 120.000 đồng, Lê Sỹ H1 500.000 đồng, Đỗ Văn Y 2.000.000 đồng, Phạm Duy Tr 8.630.000 đồng và Hoàng Trung S 2.000.000 đồng). Quá trình điều tra xác định số tiền này là tiền hợp pháp của các bị cáo Đ, H1, Y, Tr và S không liên quan đến việc phạm tội, do vậy cần trả lại cho các bị cáo là phù hợp điểm a, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với 01 chiếc chiếu xóp là tài sản hợp pháp của anh Phạm Trí D, các bị cáo sử dụng để ngồi đánh bạc anh Dũng không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho anh D nên không đặt ra xem xét.

[9] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự chung cho các bị cáo Phạm Duy Tr và Vũ Đình Đ.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn Y.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự chung cho các bị cáo Lê Sỹ H1, Hoàng Trung S và Hoàng Văn H2. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 cho bị cáo Lê Sỹ H1.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1/ Tuyên bố:

Các bị cáo Phạm Duy Tr, Vũ Đình Đ, Đỗ Văn Y, Lê Sỹ H1, Hoàng Trung S, và Hoàng Văn H2 phạm tội: Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo như sau:

+ Xử phạt bị cáo Phạm Duy Tr 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ chuyển đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Phạm Duy Tr trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Đình Đ 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ chuyển đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Vũ Đình Đ trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Y 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ chuyển đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Đỗ Văn Y trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo Phạm Duy Trọng, Vũ Đình Định, Đỗ Văn Yên cho Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình là nơi các bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Phạt tiền bị cáo Lê Sỹ H1 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Hoàng Trung S 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

+ Phạt tiền bị cáo Hoàng Văn H2 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

2/ Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.750.000 đồng là tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Trả lại cho các bị cáo Vũ Đình Đ 120.000 đồng, Lê Sỹ H1 500.000 đồng, Đỗ Văn Y 2.000.000 đồng, Phạm Duy Tr 8.630.000 đồng và Hoàng Trung S 2.000.000 đồng.

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo giấy ủy nhiệm chỉ ngày 07 tháng 5 năm 2019 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 5 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3/ Về án phí:

Buộc các bị cáo Phạm Duy Tr, Vũ Đình Đ, Đỗ Văn Y, Lê Sỹ H1, Hoàng Trung S và Hoàng Văn H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Sở tư pháp
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự TP. Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Vũ Ngọc Tú**